

KẾ HOẠCH
Cải cách hành chính nhà nước năm 2026

Thực hiện Quyết định số 3350/QĐ-UBND ngày 26/12/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch cải cách hành chính nhà nước tỉnh Sơn La năm 2026, UBND xã Mường La xây dựng kế hoạch như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Tiếp tục đẩy mạnh công tác cải cách hành chính (CCHC) theo lộ trình CCHC nhà nước của tỉnh theo Chương trình tổng thể CCHC của Chính phủ giai đoạn 2021-2030, phấn đấu hoàn thành các nhiệm vụ đề ra đến năm 2026 nhằm xây dựng nền hành chính dân chủ, các hoạt động của cơ quan nhà nước đồng bộ, thông suốt, minh bạch, nhanh chóng và hiệu quả nhằm xây dựng hệ thống cơ quan hành chính nhà nước thông suốt, trong sạch, vững mạnh, hiện đại.

Tiếp tục đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong Chuyển đổi số, trong hoạt động công vụ ở các cơ quan, đơn vị. Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính, nâng cao ý thức, trách nhiệm phục vụ người dân, tổ chức của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trong các cơ quan, đơn vị; chú trọng cải thiện, nâng cao các chỉ số của xã.

2. Yêu cầu

Triển khai thực hiện các nhiệm vụ CCHC cần bám sát nội dung theo Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ; chỉ đạo của tỉnh; chỉ đạo của Đảng ủy xã; việc cụ thể hóa các nhiệm vụ trong kế hoạch CCHC năm 2026 của tỉnh, của xã vào thực hiện nhiệm vụ của các cơ quan, đơn vị phải bảo đảm thực hiện nghiêm túc, đầy đủ, hiệu quả, trong đó CCHC phải được xác định là một trong những tiêu chí quan trọng trong công tác thi đua - khen thưởng. Các cơ quan, đơn vị phải lấy kết quả thực hiện nhiệm vụ công tác CCHC để đánh giá, bình xét thi đua, khen thưởng hàng năm đối với tập thể, cá nhân.

Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị trên địa bàn xã căn cứ vào nội dung Kế hoạch này và tình hình thực tế tiến hành xây dựng kế hoạch, bố trí kinh phí, nguồn lực và triển khai đúng, đủ, toàn diện, đồng bộ, hiệu quả các nội dung, nhiệm vụ của Kế hoạch phù hợp điều kiện thực tế cơ quan, đơn vị.

II. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM

1. Công tác chỉ đạo, điều hành

Tiếp tục triển khai đồng bộ các nội dung CCHC theo quy định của Chính phủ, của UBND tỉnh; tổ chức quán triệt thực hiện nghiêm túc chủ trương, nghị quyết của Đảng, Nhà nước về đẩy mạnh CCHC. Phân đầu hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ CCHC theo Kế hoạch đề ra trong năm 2026.

Tiếp tục nâng cao chất lượng công tác tổ chức tự đánh giá, xác định các Chỉ số năm 2026 của xã.

Tổ chức triển khai kiểm tra công tác CCHC các cơ quan, đơn vị trực thuộc UBND xã đảm bảo theo quy định; đẩy mạnh kiểm tra đột xuất, tập trung kiểm tra các cơ quan, đơn vị có nhiều thủ tục hành chính giao dịch với người dân và doanh nghiệp.

Tiếp tục duy trì và nâng cao chất lượng tuyên truyền công tác CCHC; thường xuyên đăng tải, cập nhật nội dung thông tin hoạt động CCHC trên Trang thông tin điện tử của xã, Trang thông tin điện tử của các cơ quan, đơn vị (nếu có); trên sóng truyền thanh truyền hình xã và các phương tiện thông tin đại chúng khác.

Tiếp tục tạo thuận lợi nhất để hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã sản xuất, kinh doanh, tạo động lực thu hút các nguồn lực đầu tư, phát triển sản xuất, kinh doanh, góp phần hoàn thành thắng lợi kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của xã.

2. Cải cách thể chế

Phân đầu 100% văn bản quy phạm pháp luật (QPPL) của tỉnh được cụ thể hóa hoặc triển khai kịp thời, có hiệu quả; 100% văn bản QPPL của xã được rà soát, sửa đổi, bổ sung, phù hợp với quy định của pháp luật và tình hình thực tiễn của địa phương; văn bản QPPL mới ban hành đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của xã.

100% văn bản QPPL được kiểm tra kịp thời theo quy định; 100% văn bản QPPL khi phát hiện sai phạm qua kiểm tra được xử lý hoặc kiến nghị xử lý.

Công bố đầy đủ, chính xác, kịp thời danh mục văn bản hết hiệu lực năm 2025.

Phân đầu 100% các văn bản quy phạm pháp luật do cơ quan có thẩm quyền ban hành được tuyên truyền, phổ biến kịp thời đến cán bộ, công chức, viên chức, người dân.

Bám sát chủ trương của Đảng, pháp luật của nhà nước để xây dựng, hoàn thiện hệ thống văn bản pháp luật của địa phương. Trọng tâm là về đầu tư, kinh doanh, cải cách thủ tục hành chính; đề xuất cắt giảm thủ tục hành chính, đơn giản hóa điều kiện kinh doanh, tạo môi trường pháp lý minh bạch, thông thoáng, giảm chi phí tuân thủ cho người dân, doanh nghiệp.

Tiếp tục rà soát những hạn chế, bất cập, vướng mắc về thể chế, quy định pháp luật ở các ngành, lĩnh vực để kịp thời đề xuất sửa đổi, bổ sung, ban hành

văn bản mới cho phù hợp. Tiếp tục triển khai thực hiện các quy định về phân cấp, ủy quyền gắn với bảo đảm nguồn lực cho các địa phương trong triển khai thực hiện.

Nâng cao chất lượng công tác xây dựng, kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật, tổ chức thi hành pháp luật.

Thực hiện hiệu quả, thực chất, đổi mới công tác phổ biến, giáo dục pháp luật tại địa phương; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật.

3. Cải cách thủ tục hành chính (TTHC)

a) Chỉ tiêu

Thực hiện Nghị quyết số 66/NQ-CP ngày 26/3/2025 của Chính phủ về Chương trình cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh năm 2025 và 2026; Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP ngày 15/11/2025 của Chính phủ Quy định cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính dựa trên dữ liệu;

Hoàn thành việc đổi mới thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC theo hướng nâng cao chất lượng phục vụ, không theo địa giới hành chính, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, giảm thời gian đi lại, chi phí xã hội và tạo thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp theo Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia;

Tối thiểu 80% hồ sơ giải quyết TTHC được luân chuyển trong nội bộ giữa các cơ quan có thẩm quyền giải quyết hoặc các cơ quan có liên quan được thực hiện bằng phương thức điện tử;

Tối thiểu 80% TTHC có yêu cầu nghĩa vụ tài chính, được triển khai thanh toán trực tuyến, trong số đó, tỷ lệ giao dịch thanh toán trực tuyến đạt từ 30% trở lên (chỉ áp dụng đối với các thủ tục hành chính có yêu cầu nghĩa vụ tài chính và đủ điều kiện thực hiện thanh toán trực tuyến);

Số hóa hồ sơ TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp xã đạt tỷ lệ tối thiểu 80% để đảm bảo việc kết nối, chia sẻ dữ liệu trong giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường điện tử theo quy định Điều 25, Khoản 3, Điều 27 Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020 của Chính phủ;

Mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp về giải quyết TTHC đạt tối thiểu 90%. Trong đó, mức độ hài lòng về giải quyết các TTHC lĩnh vực đất đai, xây dựng, đầu tư đạt tối thiểu 85%;

100% TTHC nội bộ giữa cơ quan hành chính nhà nước được công bố, công khai và cập nhật kịp thời;

100% TTHC và danh mục TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND xã được công bố và công khai theo quy định; công khai đầy đủ tiến độ, kết quả giải quyết hồ sơ TTHC.

Phản đầu 100% tỷ lệ hồ sơ TTHC do cơ quan chuyên môn, UBND xã tiếp nhận trong năm được giải quyết đúng hạn và trước hạn; 100% phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức đối với TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của xã được xử lý đúng quy định;

80% người dân, doanh nghiệp khi thực hiện TTHC không phải cung cấp lại các thông tin, giấy tờ, tài liệu đã được chấp nhận khi thực hiện thành công TTHC trước đó, mà cơ quan nhà nước có thẩm quyền giải quyết TTHC đang quản lý, hoặc thông tin, giấy tờ, tài liệu đã được cơ quan nhà nước kết nối, chia sẻ;

100% hồ sơ TTHC trễ chậm, muộn đều phải có giải trình trách nhiệm với người đứng đầu cơ quan, đơn vị và thực hiện xin lỗi người dân theo đúng quy định.

b) Nhiệm vụ

Tiếp tục thực hiện có hiệu quả công tác kiểm soát, rà soát thủ tục hành chính (TTHC) theo quy định của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ; của tỉnh.

Thường xuyên rà soát, đánh giá các quy định, TTHC và đẩy mạnh thực hiện đơn giản hóa TTHC trên tất cả lĩnh vực, nhất là đối với các lĩnh vực liên quan đến người dân và doanh nghiệp, các TTHC có liên quan đến nhiều cơ quan hành chính nhằm loại bỏ các thủ tục rườm rà, chồng chéo gây khó khăn cho người dân, doanh nghiệp. Bảo đảm kiểm soát chặt chẽ việc công bố mới các TTHC thuộc thẩm quyền của cơ quan, địa phương và công tác thực hiện, giải quyết các quy định TTHC liên quan đến người dân, doanh nghiệp;

Đẩy mạnh việc ứng dụng công nghệ thông tin trong giải quyết TTHC, tập trung giải quyết TTHC trên môi trường điện tử. Chuẩn hóa, điện tử hóa quy trình nghiệp vụ xử lý hồ sơ;

Thực hiện các giải pháp nâng cao chất lượng phục vụ, mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp. Công khai kết quả đánh giá chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp trong giải quyết TTHC, cung cấp dịch vụ công theo Quyết định số 766/QĐ-TTg ngày 23/6/2022 của Thủ tướng Chính phủ;

Tăng cường đối thoại giữa Nhà nước với doanh nghiệp và Nhân dân; công khai các chuẩn mực, các quy định hành chính để Nhân dân giám sát việc thực hiện. Thực hiện tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị về vướng mắc, bất cập trong thực hiện TTHC, tránh để trường hợp phản ánh, kiến nghị kéo dài, vượt cấp;

Tiếp tục triển khai và hoàn thành đổi mới việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính theo Quyết định số 468/QĐ-TTg ngày 27/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ;

Tiếp tục thực hiện các nội dung theo Quyết định 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 phê duyệt Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và

xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quyết gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030; thực hiện giải quyết TTHC không phụ thuộc vào địa giới hành chính; nâng cao bộ chỉ số phục vụ người dân và doanh nghiệp theo Quyết định 766/QĐ-TTg ngày 23/6/2022 của Thủ tướng Chính phủ.

Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát việc giải quyết TTHC.

4. Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước

a) Chỉ tiêu

Bảo đảm các cơ quan chuyên môn của UBND xã có cơ cấu bên trong theo đúng quy định tại 150/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ Quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương; các đơn vị sự nghiệp công lập theo Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07/10/2020 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập; Nghị định số 83/2024/NĐ-CP ngày 10/7/2024, Nghị định số 283/2025/NĐ-CP ngày 31 tháng 10 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 120/2020/NĐ-CP.

Thực hiện giao, quản lý biên chế công chức, viên chức theo đúng chỉ tiêu giao của tỉnh.

b) Nhiệm vụ

Tiếp tục tập trung quán triệt, triển khai thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả Kết luận số 126-KL/TW ngày 14/02/2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về một số nội dung tiếp tục sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị năm 2025; Kết luận số 127-KL/TW ngày 28/02/2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về triển khai nghiên cứu, đề xuất tiếp tục sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị; Kết luận số 137-KL/TW ngày 28/3/2025 của Ban Chấp hành trung ương về Đề án sắp xếp, tổ chức lại đơn vị hành chính các cấp và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp; quán triệt và triển khai thực hiện sắp xếp cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập theo chủ trương định hướng mới của Trung ương.

Thực hiện có lộ trình cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm của các đơn vị sự nghiệp; chuyển các đơn vị sự nghiệp công lập có đủ điều kiện sang tự chủ chi thường xuyên, chi thường xuyên và chi đầu tư.

Triển khai rà soát, sắp xếp thực hiện đúng quy định về sử dụng biên chế hành chính nhà nước và quy định về số người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND xã; biên chế sự nghiệp hưởng lương từ ngân sách nhà nước.

5. Cải cách chế độ công vụ

a) Chỉ tiêu

100% các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp của xã bố trí công chức, viên chức theo đúng vị trí việc làm đã được phê duyệt.

100% cán bộ, công chức, viên chức được luân chuyển, bổ nhiệm đúng quy trình, tiêu chuẩn theo quy định.

Hoàn thành 100% kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cho cán bộ, công chức, viên chức; 100% cán bộ, công chức cấp xã đạt chuẩn về chuyên môn.

b) Nhiệm vụ

Tiếp tục sắp xếp, bố trí công chức theo vị trí việc làm và cơ cấu ngạch công chức đúng quy định tại Nghị định số 62/2020/NĐ-CP ngày 01/6/2020 của Chính phủ về vị trí việc làm và biên chế công chức. Tiếp tục rà soát, phê duyệt đề án vị trí việc làm và thực hiện bố trí viên chức theo vị trí việc làm theo quy định tại Nghị định số 106/2020/NĐ-CP ngày 10/9/2020 của Chính phủ về vị trí việc làm và số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập và các Nghị định sửa đổi, bổ sung, thay thế các Nghị định trên.

Việc tuyển dụng viên chức phải tuân thủ đúng trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật; đồng thời đảm bảo lộ trình cắt giảm biên chế theo quy định của Trung ương.

Đẩy mạnh thanh tra, kiểm tra để kịp thời phát hiện và xử lý nghiêm sai phạm trong thực thi công vụ; tăng cường thực hiện văn hóa công vụ, siết chặt kỷ luật, kỷ cương hành chính, đề cao trách nhiệm người đứng đầu; quan tâm đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ công chức, viên chức đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ.

Thực hiện có hiệu quả Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức năm 2026; tiếp tục xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức đáp ứng tiêu chuẩn chức danh, vị trí việc làm và khung năng lực theo quy định. Tăng cường cử cán bộ, công chức, viên chức tham gia các lớp tập huấn, bồi dưỡng nâng cao năng lực đội ngũ công chức, viên chức nói chung và công chức, viên chức thực hiện công tác cải cách hành chính do các cấp, các ngành tổ chức.

6. Cải cách tài chính công

a) Chỉ tiêu

Quản lý chặt chẽ thu ngân sách nhà nước, bảo đảm thu đúng, thu đủ, thu kịp thời, phân đầu thu ngân sách nhà nước trên địa bàn cao hơn khoảng 5% so với dự toán được tỉnh giao

Thực hiện giải ngân kế hoạch đầu tư vốn ngân sách nhà nước năm 2026 đạt từ 90% trở lên; trên 80% số cơ sở nhà, đất được cấp có thẩm quyền phê duyệt phương án sắp xếp lại, xử lý.

100% các đơn vị dự toán và các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ; 100% các cơ quan, đơn vị thực hiện công khai ngân sách nhà nước theo Luật NSNN năm 2025 và các văn bản hướng dẫn thi hành.

Phân đầu trên 80% các kiến nghị sau thanh tra, kiểm tra, kiểm toán nhà nước về tài chính, ngân sách được xử lý kịp thời.

100% các đơn vị dự toán và các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ thực hiện công khai ngân sách theo Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính.

Phân đầu đến hết năm 2026, xã có tối thiểu 01 HTX thành lập mới.

b) Nhiệm vụ

Triển khai thực hiện có hiệu quả Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản có liên quan để đổi mới cơ chế quản lý, phân bổ ngân sách nhà nước.

Tiếp tục đổi mới cơ chế phân bổ ngân sách cho các cơ quan hành chính nhà nước; thực hiện cân đối ngân sách địa phương đảm bảo triển khai các chính sách an sinh xã hội.

Hướng dẫn các đơn vị dự toán triển khai kế hoạch của UBND xã về thực hiện chế độ tự chủ theo các Nghị định của Chính phủ: Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005; Nghị định số 117/2013/NĐ-CP ngày 07/10/2013 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 130/2005/NĐ-CP; Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ.

Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số và các công cụ mạng xã hội tin cậy, các ứng dụng thông minh được cơ quan nhà nước cấp phép sử dụng để đăng tải, cung cấp thông tin về minh bạch tài chính ngân sách tạo điều kiện thuận lợi cho các tổ chức, cá nhân, người dân tham gia, góp ý, kiểm tra, giám sát theo quy định.

Bổ trí đủ nguồn lực thực hiện cải cách chính sách tiền lương, xác định việc cải cách chính sách tiền lương là động lực quan trọng thu hút và giữ chân người tài làm việc, cống hiến cho khu vực Nhà nước.

Sử dụng nguồn lực ở các đơn vị sự nghiệp đảm bảo hiệu quả, thúc đẩy phát triển hoạt động thu sự nghiệp, khai thác nguồn thu tăng tích lũy cho đầu tư cơ sở vật chất, mua sắm thiết bị phục vụ hoạt động chuyên môn thực hiện theo quy định tại các Nghị định của Chính phủ: số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021, số 111/2025/NĐ-CP ngày 22/5/2025, Thông tư số 56/2022/TT-BTC ngày 16/9/2022 của Bộ Tài chính; giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về tài chính cho các đơn vị sự nghiệp công lập cấp tỉnh giai đoạn 2026-2030.

Cải thiện chất lượng môi trường kinh doanh, tạo môi trường cạnh tranh lành mạnh ổn định hoạt động sản xuất kinh doanh và phục hồi nhanh, đổi mới sáng tạo, phát triển sản xuất kinh doanh bền vững, nâng cao năng lực cạnh tranh, tham gia sâu vào mạng lưới sản xuất, chuỗi giá trị khu vực; lớn mạnh về số lượng và chất lượng, góp phần xây dựng xã phát triển xanh, nhanh, bền vững, chủ động, tích cực hội nhập.

Triển khai thực hiện nghiêm Luật Đầu tư công, Luật Xây dựng, Luật Đấu thầu; tập trung thực hiện nghiêm các nhiệm vụ, giải pháp đẩy nhanh tiến độ thực hiện kế hoạch ngay từ đầu năm theo chỉ đạo tỉnh.

7. Xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, chính quyền số

a) Mục tiêu

Có $\geq 70\%$ thủ tục hành chính được tiếp nhận, giải quyết phi địa giới hành chính giữa trung ương và địa phương, giữa các cấp chính quyền.

100% thủ tục hành chính liên quan đến đào tạo, nghiên cứu, sản xuất, kinh doanh phải được thực hiện trực tuyến.

Có $\geq 70\%$ giao dịch hành chính thuộc diện “phi tiếp xúc”.

Có $\geq 95\%$ hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính được số hóa.

100% dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên tổng số thủ tục hành chính có đủ điều kiện.

100% hồ sơ trực tuyến toàn trình phải xử lý trực tuyến, ký số chuyên dùng kết quả và trả kết quả trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích.

100% cơ quan, đơn vị thuộc UBND xã sử dụng phần mềm quản trị điều hành thống nhất trong toàn tỉnh.

100% lãnh đạo, cán bộ, công chức cấp xã phải xử lý hồ sơ công việc trên môi trường mạng và sử dụng chữ ký số để giải quyết công việc.

100% báo cáo, chỉ tiêu tổng hợp báo cáo định kỳ và báo cáo thống kê phục vụ sự lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành của cấp ủy, chính quyền các cấp được kết nối, tích hợp, chia sẻ dữ liệu số trên hệ thống dùng chung.

b) Nhiệm vụ

Triển khai thực hiện nghiêm túc và có hiệu quả Kế hoạch số 142/KH-UBND ngày 04/6/2025 của UBND tỉnh thực hiện Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ và Kế hoạch hành động số 333-KH/TU ngày 07/5/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; Kế hoạch Chuyển đổi số tỉnh Sơn La giai đoạn 2026 - 2030; Kế hoạch Chuyển đổi số tỉnh Sơn La năm 2026.

Triển khai sử dụng hiệu quả các hệ thống dùng chung của tỉnh phục vụ công tác quản lý, điều hành của xã; duy trì có hiệu quả Trang thông tin điện tử của xã.

Duy trì, triển khai có hiệu quả Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh; triển khai đồng bộ các giải pháp nhằm nâng cao tỷ lệ hồ sơ giải quyết TTHC trực tuyến.

Số hóa hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính đang còn hiệu lực và có giá trị sử dụng từ bản giấy sang bản điện tử để lưu trữ, bảo quản lâu dài phục vụ cho việc tra cứu, tiếp cận, chia sẻ các thông tin về hồ sơ giải quyết TTHC trong các cơ quan hành chính nhà nước thuộc thẩm quyền giải quyết của xã.

Ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong tổng hợp, báo cáo, hỗ trợ ra quyết định phục vụ hiệu quả công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành của UBND xã, Ban Chỉ đạo về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06 xã.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG CỤ THỂ

Nội dung các hoạt động cụ thể (có Phụ lục kèm theo).

IV. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị chịu trách nhiệm trực tiếp chỉ đạo thống nhất việc thực hiện chương trình trong phạm vi quản lý của mình; xây dựng kế hoạch thực hiện cụ thể trong từng thời gian, từng lĩnh vực; phân công rõ trách nhiệm của từng cơ quan, tổ chức và cán bộ, công chức, viên chức; tăng cường kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện kế hoạch. Gắn việc đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ CCHC hằng năm với đánh giá trách nhiệm, năng lực lãnh đạo, quản lý của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị. Chú trọng công tác thi đua, khen thưởng trong CCHC.

Tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền, nâng cao nhận thức cho cán bộ, công chức, người dân, doanh nghiệp và xã hội. Tăng cường sự tham gia của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp, các tổ chức chính trị - xã hội, người dân, doanh nghiệp trong việc giám sát, phản biện xã hội đối với hoạt động của các cơ quan hành chính, đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trong thực thi công vụ.

Tăng cường đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ, kỹ năng cho đội ngũ công chức trực tiếp tham mưu nhiệm vụ CCHC của các cơ quan, địa phương. Ưu tiên bố trí đủ nguồn lực tài chính để triển khai thực hiện các nhiệm vụ CCHC.

Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính, đạo đức công vụ trong đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức đi liền với các chính sách đãi ngộ, động viên, khuyến khích cán bộ, công chức, viên chức hoàn thành tốt nhiệm vụ và có cơ chế loại bỏ, bãi miễn những người không hoàn thành nhiệm vụ, vi phạm kỷ luật, mất uy tín với Nhân dân.

Đẩy mạnh ứng dụng khoa học và công nghệ, nhất là công nghệ thông tin, truyền thông, công nghệ số trong hoạt động của cơ quan hành chính nhằm nâng cao năng lực, hiệu quả hoạt động, chất lượng phục vụ của các cơ quan hành chính.

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện nhiệm vụ CCHC năm 2026 được bố trí từ nguồn ngân sách nhà nước và các nguồn khác theo quy định của pháp luật và hướng dẫn của Sở Tài chính. Khuyến khích các cơ quan, đơn vị huy động các nguồn kinh phí ngoài ngân sách theo quy định để triển khai thực hiện.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã và các tổ chức chính trị - xã hội xã

Phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan thực hiện tốt công tác tuyên vận động nhằm tạo sự ủng hộ và tham gia của cá nhân, tổ chức đối với công tác CCHC, đồng thời giám sát việc thực hiện công tác CCHC, nhất là giải quyết TTHC tổ chức và cá nhân.

2. Các cơ quan chủ trì thực hiện các nội dung CCHC

a) Phòng Văn hóa - Xã hội

Phòng Văn hóa - Xã hội (cơ quan thường trực công tác Cải cách hành chính xã): chủ trì tham mưu giúp UBND xã xây dựng kế hoạch và tổ chức kiểm tra toàn diện công tác CCHC theo Kế hoạch; hướng dẫn, đôn đốc thực hiện; chủ trì tổng hợp, tham mưu giúp UBND xã báo cáo UBND tỉnh và Sở Nội vụ về kết quả thực hiện công tác CCHC của xã (định kỳ hằng quý, 6 tháng, năm theo quy định).

b) Các cơ quan chủ trì thực hiện các nội dung CCHC gồm: Văn phòng HĐND và UBND xã; phòng Kinh tế, Trung tâm phục vụ hành chính công xã chịu trách nhiệm hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra và phối hợp kiểm tra các nội dung CCHC; định kỳ tổng hợp kết quả triển khai nội dung CCHC do cơ quan chủ trì, tham mưu cho UBND xã thực hiện; báo cáo kết quả (lồng ghép với báo cáo kết quả thực hiện CCHC định kỳ hằng quý, 6 tháng, năm của cơ quan), gửi về UBND xã (qua phòng Văn hóa - Xã hội) tổng hợp.

3. Các cơ quan, đơn vị

Căn cứ các quy định hiện hành của Đảng, Chính phủ, các chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ và hướng dẫn của Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh về thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính; trên cơ sở nội dung kế hoạch này cụ thể hóa, xây dựng và triển khai thực hiện kế hoạch CCHC năm 2026 (*lưu ý nội dung Kế hoạch CCHC phải đáp ứng các yêu cầu: các mục tiêu CCHC phải cụ thể, khả thi, có tính định lượng cao; các nhiệm vụ CCHC phải bao gồm đầy đủ 06 lĩnh vực cải cách. Các nhiệm vụ CCHC phải cụ thể, xác định rõ kết quả sản phẩm đầu ra, chi tiết thời gian hoàn thành và gắn với trách nhiệm cụ thể của từng cá nhân, bộ phận của cơ quan, đơn vị trong quá trình thực hiện. Đồng thời bố trí nguồn lực và có các giải pháp triển khai cụ thể để bảo đảm tính thực tiễn, khả thi của Kế hoạch*). Thời điểm ban hành Kế hoạch chậm nhất là ngày 31/01/2026.

Căn cứ vào kết quả triển khai thực hiện Kế hoạch CCHC năm 2026 các cơ quan, đơn vị báo cáo kết quả CCHC hằng quý, 6 tháng, năm, gửi về UBND xã (qua Phòng Văn hóa - Xã hội tổng hợp) chậm nhất ngày 10 của tháng cuối kỳ báo cáo. Thời điểm chốt số liệu cụ thể như sau:

Báo cáo CCHC Quý I: Thời gian chốt số liệu tính từ ngày 10 tháng 12 của năm trước kỳ báo cáo đến hết ngày 09 tháng 3 thuộc kỳ báo cáo.

Báo cáo CCHC 6 tháng đầu năm: Thời gian chốt số liệu tính từ ngày 10 tháng 12 của năm trước kỳ báo cáo đến hết ngày 09 tháng 6 thuộc kỳ báo cáo.

Báo cáo CCHC Quý III: Thời gian chốt số liệu tính từ ngày 10 tháng 6 đến hết ngày 09 tháng 9 thuộc kỳ báo cáo.

Báo cáo CCHC năm: Thời gian chốt số liệu tính từ ngày 10 tháng 12 năm trước kỳ báo cáo đến hết ngày 09 tháng 12 thuộc kỳ báo cáo.

4. Trung tâm Dịch vụ tổng hợp

Xây dựng chuyên mục về CCHC để tuyên truyền Kế hoạch, Chương trình, kết quả CCHC trên sóng truyền thanh truyền hình xã, trên các nền tảng mạng xã hội; nêu gương điển hình tập thể, cá nhân trong thực hiện công tác CCHC trên địa bàn xã.

Trên đây là Kế hoạch cải cách hành chính nhà nước năm 2026 của UBND xã Mường La./.

Nơi nhận:

- Sở Nội vụ;
- Chủ tịch, các PCT UBND xã;
- Các cơ quan, đơn vị;
- Lưu: VT, VHXX.

CHỦ TỊCH



Bùi Việt Cường

Phụ lục
ĐANH MỤC CÁC HOẠT ĐỘNG TRIỂN KHAI NHIỆM VỤ
CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH NHÀ NƯỚC XÃ MUỐNG LA NĂM 2026
(Kèm theo Kế hoạch số 31 /KH-UBND ngày 06 /01/2026 của UBND xã)

STT	Nội dung nhiệm vụ	Kết quả/sản phẩm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian	Ghi chú
I	Công tác chỉ đạo điều hành CCHC					
1	Kế hoạch cải cách hành chính nhà nước năm 2026	- Kế hoạch - Báo cáo	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các cơ quan, đơn vị	- Kế hoạch (tháng 01/2026) - Báo cáo định kỳ quý/6 tháng/năm (trước ngày 12 của tháng cuối kỳ báo cáo)	
2	Kế hoạch tuyên truyền cải cách hành chính nhà nước năm 2026	- Kế hoạch - Báo cáo (lồng ghép với Báo cáo CCHC năm 2026)	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các cơ quan, đơn vị	- Kế hoạch (tháng 02/2026) - Báo cáo định kỳ quý/6 tháng/năm (lồng ghép với Báo cáo CCHC năm 2026)	
3	Kế hoạch kiểm tra cải cách hành chính nhà nước năm 2026	- Kế hoạch - Báo cáo	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các cơ quan, đơn vị	- Kế hoạch (quý II năm 2026) - Báo cáo	
4	Theo dõi, kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ của Chủ tịch UBND tỉnh, UBND tỉnh giao	Báo cáo định kỳ theo quy định	Văn phòng HĐND và UBND xã	Các cơ quan, đơn vị thuộc UBND xã	Báo cáo định kỳ theo quy định	
5	Kế hoạch Đối thoại của Chủ	- Kế hoạch của UBND	Trung tâm	Các cơ quan	6 tháng/ 01 lần	

	tịch UBND xã với tổ chức, công dân về TTHC và giải quyết thủ tục hành chính (02 lần/năm)	xã; - Báo cáo kết quả đối thoại;	phục vụ hành chính công xã	chuyên môn thuộc UBND xã		
II	Cải cách thể chế					
1	Ban hành Kế hoạch của UBND xã thực hiện công tác kiểm tra, xử lý, rà soát và hệ thống hóa vb QPPL	- Kế hoạch của UBND xã; - Báo cáo kết quả thực hiện theo quy định	Văn phòng HĐND và UBND xã	Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND xã	- Ban hành Kế hoạch tháng 01/2026; - Báo cáo năm (tháng 11/2026)	
2	Ban hành Quyết định công bố danh mục văn bản QPPL do HĐND và UBND xã ban hành hết hiệu lực đến ngày 31/12/2025	Quyết định của Chủ tịch UBND xã (nếu có văn bản QPPL hết hiệu lực) hoặc văn bản thay thế khác	Văn phòng HĐND và UBND xã	Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND xã	Tháng 01/2026	
3	Ban hành Kế hoạch theo dõi việc thi hành văn bản quy phạm pháp luật	- Kế hoạch của UBND xã; - Báo cáo kết quả thực hiện	Văn phòng HĐND và UBND xã	Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND xã	- Ban hành kế hoạch (tháng 01/2026); - Báo cáo (tháng 12/2026).	
4	Kế hoạch thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật; hòa giải ở cơ sở; chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2026	- Kế hoạch của UBND xã; - Báo cáo kết quả triển khai thực hiện	Văn phòng HĐND và UBND xã	Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND xã	- Ban hành Kế hoạch (tháng 01/2026); - Báo cáo (tháng 11/2026)	
III	Cải cách thủ tục hành chính					
1	Các văn bản chỉ đạo, triển khai công tác kiểm soát TTHC, cải cách TTHC theo chỉ đạo của Trung ương, tỉnh	- Kế hoạch, công văn của UBND xã	Trung tâm phục vụ hành chính công xã	Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND xã	Thường xuyên	

2	Kế hoạch kiểm soát thủ tục hành chính năm 2026	Kế hoạch của UBND xã	Trung tâm phục vụ hành chính công xã	Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND xã	Quý I/2026	
3	Báo cáo thực hiện Nghị quyết số 66/NQ-CP ngày 26/3/2025 của Chính phủ về Chương trình cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh năm 2025 và 2026; Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP của Chính phủ: Quy định cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính dựa trên dữ liệu	Báo cáo lồng ghép với báo cáo công tác kiểm soát thủ tục hành chính quý/năm	Trung tâm phục vụ hành chính công xã	Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND xã	Báo cáo kết quả thực hiện định kỳ theo quý, năm	
4	Báo cáo công tác kiểm soát TTHC quý/năm 2026, phương hướng nhiệm vụ năm 2027	Báo cáo của UBND xã	Trung tâm phục vụ hành chính công xã	Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND xã	Báo cáo định kỳ theo quý, năm	
IV	Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước					
1	Nghị quyết giao biên chế công chức trong cơ quan chuyên môn thuộc UBND xã năm 2026	Nghị quyết	Phòng VHXXH	Các cơ quan, đơn vị	Tháng 1/2026	
2	Nghị quyết giao số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập năm 2026	Nghị quyết	Phòng VHXXH	Các cơ quan, đơn vị	Tháng 1/2026	

V	Cải cách chế độ công vụ					
1	Đề án vị trí việc làm và Đề án điều chỉnh vị trí việc làm của các cơ quan, đơn vị có thay đổi về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức hoặc tiêu chuẩn, quy trình quản lý chuyên môn, nghiệp vụ	- Quyết định; - Báo cáo kết quả theo quy định.	Phòng VHXXH	Các cơ quan, đơn vị	Thường xuyên	
2	Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng năm 2026	- Kế hoạch - Báo cáo	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các cơ quan, đơn vị	- Kế hoạch (quý I/2026); - Báo cáo kết quả theo quy định	
3	Kiểm tra công vụ, kiểm tra đột xuất việc chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính	Lồng ghép với Kế hoạch kiểm tra CCHC của UBND xã; Báo cáo kết quả thực hiện theo quy định.	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các cơ quan, đơn vị	Thường xuyên	
VI	Cải cách tài chính công					
1	Quyết định ban hành chương trình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2026	Quyết định Báo cáo	Phòng Kinh tế	Các cơ quan, đơn vị	Quý I/2026 (Sau khi có chương trình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí của tỉnh ban hành); Báo cáo kết quả thực hiện theo quy định	
2	Quyết định của UBND xã về	Quyết định	Phòng Kinh	Các cơ quan,	Tháng 6/2026	

	công khai quyết toán ngân sách năm 2025		tế	đơn vị		
3	Quyết định của UBND xã giao dự toán thu, chi ngân sách địa phương năm 2027	Quyết định	Phòng Kinh tế	Các cơ quan, đơn vị	Tháng 12/2026	
4	Quyết định của UBND xã về quản lý, điều hành ngân sách địa phương năm 2027	Quyết định	Phòng Kinh tế	Các cơ quan, đơn vị	Tháng 12/2026	
5	Quyết định của UBND xã công khai dự toán năm 2027	Quyết định	Phòng Kinh tế	Các cơ quan, đơn vị	Tháng 12/2026	
VII	Xây dựng và phá triển chính quyền điện tử, chính quyền số					
1	Triển khai có hiệu quả Kế hoạch chuyển đổi số năm 2026	Báo cáo kết quả định kỳ theo quy định	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các cơ quan, đơn vị	Năm 2026	
2	Rà soát nâng cấp, hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật CNTT, đặc biệt tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp xã, đáp ứng triển khai DVCTT toàn trình, số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC	Báo cáo kết quả thực hiện lồng ghép trong báo cáo chuyển đổi số định kỳ theo quy định	Phòng Văn hóa - Xã hội	Phòng Kinh tế; Trung tâm phục vụ hành chính công và các đơn vị có liên quan	Thường xuyên	
3	Duy trì sử dụng các hệ thống thông tin dùng chung của tỉnh: Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Sơn La; Hệ thống Cổng thông tin điện tử; Hệ thống thông tin	Báo cáo kết quả thực hiện lồng ghép trong báo cáo chuyển đổi số định kỳ theo quy định	Trung tâm phục vụ hành chính công xã; Văn phòng HĐND và	Các cơ quan, đơn vị	Năm 2026	

	báo cáo kinh tế xã hội; Hệ thống thông tin phục vụ họp (eCabinet); Hệ thống Hội nghị truyền hình trực tuyến 2 cấp từ tỉnh đến xã; Hệ thống Quản lý văn bản và điều hành		UBND xã;			
4	Đẩy mạnh ứng dụng AI phục vụ hoạt động của hệ thống chính trị	Báo cáo kết quả thực hiện lồng ghép trong báo cáo chuyển đổi số định kỳ theo quy định	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các cơ quan, đơn vị	Năm 2026	
VIII	Tác động của CCHC đến phát triển kinh tế - xã hội					
1	Báo cáo phát triển KT-XH, quốc phòng an ninh năm 2026, Kế hoạch phát triển KT-XH năm 2027	Báo cáo	Phòng Kinh tế	Các cơ quan, đơn vị	Tháng 12/2026	
2	Dự thảo Quyết định của UBND xã về việc giao Kế hoạch phát triển kinh tế xã hội năm 2027	Dự thảo Quyết định	Phòng Kinh tế	Các cơ quan, đơn vị	Tháng 12/2026	